

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thành Minh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên họp:
Bà Giang Ái Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 368/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 41/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bị yêu cầu:* Ông Giang Tuấn T1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ A, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu việc dân sự ngày 22/02/2025 và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự là Bà Ngô Thị Ngọc T trình bày:

Bà Ngô Thị Ngọc T và ông Giang Tuấn T1 kết hôn vào năm 2015 và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn K đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2015. Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T1 không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cả hai thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mối quan hệ vợ chồng ngày càng xa cách, không còn hạnh phúc. Vì vậy, ông T1 đã bỏ nhà đi từ năm

2017. Kể từ ngày ông T1 bỏ đi, bà T và cả người thân hai bên gia đình đã nhiều lần cố gắng đi tìm ông T1 bằng nhiều cách nhưng cũng không có thông tin gì về ông T1. Hiện nay bà T không biết ông T1 đang làm gì và ở đâu. Công an thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đã xác nhận cho bà về việc ông Giang T2 T1 bỏ nhà ra đi từ năm 2017.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với ông Giang Tuấn T3 để bà có cơ sở yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông T3.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án tiến hành thụ lý, xác định quan hệ pháp luật, đương sự trong việc dân sự và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Đương sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự xét thấy, ông Giang Tuấn T3 đã vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng từ năm 2017 cho đến nay, bà T đã tìm kiếm nhưng không xác định được hiện nay ông T3 đang ở đâu, làm gì và đã được Công an thị trấn K xác nhận. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 203/2024/QĐ-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với ông Giang Tuấn T1 và có đăng trên B 03 số báo liên tục gồm số báo 102 ra ngày 20/12/2024, số báo 103 ra ngày 25/12/2024 và số báo 104 ra ngày 27/12/2024; phát sóng trên đài truyền hình VOV ba kỳ liên tiếp lúc 15h00-16h00 ngày 21, 22 và 23/12/2024 nhưng vẫn không có tin tức của ông Giang Tuấn T1.

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu tuyên bố ông Giang Tuấn T1 mất tích.

Buộc bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu lệ phí và chi phí đăng, phát thông báo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Giang Tuấn T1 nên xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Giang Tuấn T1 có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích là Tổ 17,

khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của BLTTDS thì việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung: bà Ngô Thị Ngọc T và ông Giang Tuấn T1 kết hôn vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K vào ngày 10/8/2015. Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ông T1 đã bỏ nhà đi từ năm 2017 đến nay. Mặc dù bà T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng không xác định được hiện nay ông T1 đang làm gì và ở đâu. Ngày 15/11/2024, bà T có Đơn xin xác nhận gửi Công an thị trấn K và Công an thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đã xác nhận ông Giang T2 T1 bỏ nhà đi từ năm 2017 cho đến nay.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 203/2024/QĐ-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với ông Giang Tuấn T1 theo quy định Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (20/12/2024) nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Giang Tuấn T1.

Tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*.

Ông Giang Tuấn T1 đã biệt tích hơn 02 năm liền, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết. Do đó, việc bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Giang Tuấn T1 mất tích để có cơ sở giải quyết tranh chấp ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 385, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị Ngọc T về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Giang Tuấn T1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Tổ A, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009354 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Về chi phí tố tụng khác: bà T phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 00002307 ngày 27/12/2024 của Báo Công L và Hóa đơn giá trị gia tăng số 450 ngày 23/12/2024 của Chi nhánh Trung tâm Q tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người bị yêu cầu vắng mặt thì thời hạn kháng có được tính từ ngày Quyết định này được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- Công an thị trấn Kiên Lương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN
SỰ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thành Minh